

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/DS-ST.

Ngày: 16-12-2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trúc Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phơ**.

2. Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hên Thị Hồng Xinh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **173/2020/TLST-DS** ngày **09** tháng 9 năm **2020** về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Dương Thị Phượng N** (Có mặt)

Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền ngày 27/11/2020).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn Đ** (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường T, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Phượng N trình bày:

Ngày 13/8/2012, ông Huỳnh Văn Đ có ký Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 7600-LAV-201102103 với Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – chi nhánh tỉnh Sóc Trăng với hạn mức thấu chi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng thấu chi.

Tính đến ngày 16/12/2020, ông Huỳnh Văn Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 81.191.378 đồng. Trong đó: vốn gốc là 46.000.000 đồng, lãi quá hạn là 35.191.378 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ông Huỳnh Văn Đ trả cho ngân hàng số tiền vốn lãi tính đến ngày 20/8/2020 là 78.507.915 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 57.451.498 đồng, Số nợ lãi phát sinh: 21.056.417 đồng (Trong đó: lãi trong hạn: 0 đồng; lãi quá hạn: 21.056.417 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 16/12/2020 với tổng số tiền là: 81.191.378 đồng. Trong đó: vốn gốc là 46.000.000 đồng, lãi quá hạn là 35.191.378 đồng.

Đồng thời buộc ông Huỳnh Văn Đ phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 7600-LAV-201102103 ngày 13/8/2012.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho ông Huỳnh Văn Đ biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Huỳnh Văn Đ nhưng ông Huỳnh Văn Đ không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Do ông Huỳnh Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng N nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Văn Đ cư trú tại địa chỉ: Số 105 đường Trương Công Định, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ thanh toán số tiền vốn lãi còn nợ theo Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 7600-LAV-201102103 ngày 13/8/2012 nên quan hệ pháp luật được xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ.

[4] Về nội dung:

*Nguyên đơn Ngân hàng N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/8/2020 thì nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ông Huỳnh Văn Đ trả cho ngân hàng số tiền vốn lãi tính đến ngày 20/8/2020 là **78.507.915 đồng** (Bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn chín trăm mười lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 57.451.498 đồng, Số nợ lãi phát sinh: 21.056.417 đồng (Trong đó: lãi trong hạn: 0 đồng; lãi quá hạn: 21.056.417 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Huỳnh Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 16/12/2020 với tổng số tiền là: **81.191.378 đồng**. Trong đó: vốn gốc là 46.000.000 đồng, lãi quá hạn là 35.191.378 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.*

Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn thì thấy: ông Huỳnh Văn Đ có vay của Ngân hàng N – chi nhánh tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 7600-LAV-201102103 ngày 13/8/2012, với hạn mức thấu chi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng thấu chi.

Trong quá trình vay, ông Huỳnh Văn Đ đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng với ngân hàng. Tính đến hết ngày 16/12/2020, ông Huỳnh Văn Đ đã trả số tiền vốn là 4.000.000 đồng, nên ông Huỳnh Văn Đ chỉ còn nợ

Ngân hàng số tiền vốn là 46.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 18/01/2016 đến ngày 16/12/2020 là 35.191.378 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng N - chi nhánh thành phố Sóc Trăng với ông Huỳnh Văn Đ có giao kết Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa để vay số tiền là 50.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông Huỳnh Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay theo đúng cam kết, tính đến nay ông Huỳnh Văn Đ mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn tính đến hết ngày 16/12/2020 là 4.000.000 đồng. Tại Tòa, Ngân hàng N yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là còn nợ là 46.000.000 đồng. Xét thấy ông Huỳnh Văn Đ đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng nhưng đến nay ông Huỳnh Văn Đ chỉ trả số tiền vốn gốc là 4.000.000 đồng. Do ông Huỳnh Văn Đ không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ trả số tiền vốn vay còn lại là 46.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Tại Tòa, Ngân hàng N yêu cầu tính lãi suất trong hạn theo hợp đồng vay vốn trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất trong hạn là 9.50%/năm, lãi suất quá hạn là 150% (14.25%/năm) lãi suất trong hạn cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể số tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 16/12/2020 là 35.191.378 đồng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn vay, tiền lãi vay ông Huỳnh Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N là 81.191.378 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

2. Buộc ông Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi vay là 81.191.378 đồng (trong đó tiền vốn vay là 46.000.000 đồng và tiền lãi vay tính đến hết ngày 16/12/2020 là 35.191.378 đồng).

Kể từ ngày 17/12/2020, ông Huỳnh Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa theo mức lãi suất thỏa thuận mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu số tiền 4.059.569 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.962.700 đồng theo biên lai thu số 0004622 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

LÊ TRÚC PHƯƠNG